

Số: 557 /BTC-THTK

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

V/v rà soát danh mục hoạt động và xây dựng metadata của Hệ thống chỉ tiêu đầu vào phục vụ đo lường khu vực kinh tế chưa được quan sát.

Kính gửi: Tổng cục Thống kê

Trả lời Công văn số 1405/TCTK-TKQG của Tổng cục Thống kê về việc rà soát Danh mục hoạt động và xây dựng chỉ tiêu đầu vào phục vụ đo lường khu vực kinh tế chưa được quan sát, Bộ Tài chính chính có ý kiến như sau:

**1. Về ý kiến tham gia chung:**

- Đề có đầy đủ thông tin một cách khoa học, xác định các khái niệm, các biểu hiện đặc trưng, các yếu tố cấu thành và nguyên nhân phát sinh các hoạt động của khu vực kinh tế chưa được quan sát, đề nghị TCTK hướng dẫn cung cấp các thông tin nghiên cứu về kinh nghiệm quốc tế để từ đó các Bộ, ngành đề xuất hệ thống Danh mục hoạt động kinh tế chưa được quan sát và Hệ thống chỉ tiêu thống kê nguồn thông tin đầu vào phục vụ đo lường khu vực kinh tế chưa được quan sát theo ngành, lĩnh vực để đảm bảo các thông tin này được ban hành một cách khoa học, trung thực và phù hợp với thực tiễn của nền kinh tế Việt Nam.

- Đối với các chỉ tiêu thuộc phạm vi báo cáo của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia với các chỉ tiêu thuộc phạm vi báo cáo của Tổng cục Hải quan: đề nghị TCTK rà soát lại và làm rõ để tránh sự chồng chéo, trùng lặp khi báo cáo và khi tính vào GDP.

- Đối với việc xây dựng metadata của Hệ thống chỉ tiêu, đề nghị TCTK có hướng dẫn chi tiết cách thức xây dựng metadata để các đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện;

- Đề nghị TCTK nêu rõ phương pháp tính GDP và cách tính các chỉ tiêu vào GDP để các đơn vị liên quan được biết, chủ động trong việc tham gia ý kiến đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê nguồn thông tin đầu vào nêu trên.

- Về kì công bố: Đề nghị TCTK cân nhắc báo cáo theo năm đối với tất cả các chỉ tiêu để đảm bảo tính thống nhất.

**2. Về ý kiến tham gia cụ thể:**

**2.1 Ý kiến tham gia đối với Phụ lục I: Danh mục hoạt động kinh tế chưa được quan sát:**

2.1.1 Về danh mục thuộc Hoạt động Kinh tế ngầm:



a. Đối với danh mục thuộc mục **1.11. Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm**. Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi danh mục này các nội dung:

- Đối với hoạt động bảo hiểm: Chỉ tiêu: “*Trục lợi bảo hiểm*” (bị xử lý hành chính/bị truy tố). Lý do: trong các quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm không có hoạt động này.

- Đối với hoạt động tài chính, ngân hàng: Chỉ tiêu: “*tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ không đúng với phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật*” và “*chuyển nhượng trái phiếu được phát hành riêng lẻ trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp được pháp luật quy định*”. Lý do như sau:

+ Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được thực hiện theo nguyên tắc tự vay, tự trả tự chịu trách nhiệm, các doanh nghiệp tổ chức phát hành khi đáp ứng đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định và phải công bố thông tin trước khi phát hành, công bố thông tin kết quả phát hành và công bố thông tin định kỳ cho nhà đầu tư và Sở GDCK. Theo đó, thông tin về tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã và đang được tổng hợp, thống kê tại Sở GDCK Hà Nội trên cơ sở nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp.

+ Hoạt động chuyển nhượng trái phiếu phát hành riêng lẻ được thực hiện thông qua tổ chức đăng ký, lưu ký để cập nhật tình hình giao dịch, nắm giữ trái phiếu. Nghị định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã quy định trách nhiệm của tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu trong việc rà soát nhà đầu tư mua trái phiếu theo đúng quy định và báo cáo tình hình giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu gửi Sở GDCK tổng hợp. Theo đó, tình hình chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đang được tổng hợp tại Sở GDCK.

+ Đối với các trường hợp doanh nghiệp phát hành thực hiện không đúng quy định về phát hành, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ được phát hiện thông qua thanh tra, kiểm tra đã được thống kê, tổng hợp qua kênh tổng hợp về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định tại Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 và Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 1/11/2016 và Nghị định thay thế các Nghị định này đang trình Chính phủ ban hành (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

- Đề nghị TCTK điều chỉnh tên hoạt động: “*Kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, kinh doanh môi giới bảo hiểm không có Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc đã bị đình chỉ hoạt động*” thành “*Kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm khi chưa được cấp phép; triển khai các sản phẩm bảo hiểm trước khi được Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc chấp thuận (đối với các sản phẩm DNBH chỉ được triển khai sau khi Bộ Tài chính đã phê chuẩn, chấp thuận); triển khai sản phẩm bảo hiểm trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ*”. Do nội dung điều chỉnh phù hợp với phạm vi QLNN của Bộ Tài chính trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.



- Đối với hoạt động thuộc lĩnh vực chứng khoán: Các chỉ tiêu trong dự thảo gồm: "Mua, bán cổ phiếu khi pháp luật chưa cho phép; Hoạt động không đúng giấy phép đăng ký và nội dung quy định trong giấy phép, hoặc không có giấy phép đăng ký theo quy định; Mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng, nhận lệnh của khách hàng và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng không đúng quy định pháp luật để thu lợi trái phép; Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trái quy định pháp luật; Thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch; Sử dụng vốn và tài sản của công ty để cho vay trái quy định pháp luật". Đề nghị TCTK làm rõ cơ sở của việc đưa các chỉ tiêu vào danh mục hoạt động kinh tế ngầm và đề nghị lược bỏ/điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan đến ngành chứng khoán như sau:

+ Lược bỏ chỉ tiêu: "Mua, bán cổ phiếu khi pháp luật chưa cho phép" do chưa có chế tài;

+ Đề nghị chỉnh sửa chỉ tiêu: "Hoạt động không đúng giấy phép đăng ký và nội dung quy định trong giấy phép, hoặc không có giấy phép đăng ký theo quy định" thành "Hoạt động kinh doanh hoặc cung cấp các dịch vụ chứng khoán hoặc dịch vụ khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN hoặc khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoạt động sai mục đích hoặc không đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận".

+ Đề nghị chỉnh sửa chỉ tiêu: "Mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng, nhận lệnh của khách hàng và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng không đúng quy định pháp luật để thu lợi trái phép" thành "Mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng, thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính không đúng quy định pháp luật; thực hiện hành vi bị cấm trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính".

+ Đề nghị chỉnh sửa chỉ tiêu: "Sử dụng vốn và tài sản của công ty để cho vay trái quy định pháp luật" thành "Thực hiện các hoạt động không đúng quy định pháp luật về hạn chế vay nợ hoặc về hạn chế cho vay".

b. Đối với danh mục thuộc mục 1.19: Hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước. Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi danh mục này các nội dung (Lược bỏ mục 1.19. Hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước):

- Chỉ tiêu: "Các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước không được ghi chép, báo cáo; Chi ngân sách sai quy định như chi không đúng dự toán, chi sai mục đích, sai tiêu chuẩn, sai định mức; Truy thu từ chi không đúng dự toán". Lý do như sau:

+ "Các khoản thu ngoài ngân sách không được ghi chép, báo cáo": Theo khái niệm hoạt động kinh tế ngầm là các hoạt động chưa được cấp phép, bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, số thu từ hoạt động này khi đã bị xử phạt vi phạm



hành chính thì đã được xử lý theo quy định của pháp luật, về nguyên tắc đã đưa vào NSNN. Trường hợp chưa thu được thì mới thuộc phạm vi đo lường khu vực kinh tế chưa được quan sát, số liệu này đề nghị giao cho các cơ quan thanh tra, kiểm toán báo cáo. Theo quy định của chế độ kế toán NSNN, ngoài các khoản thu thuộc phạm vi ngân sách, KBNN đã ghi chép, phản ánh, tổng hợp thông tin các khoản thu ngoài ngân sách của các đơn vị sự nghiệp vào báo cáo tài chính của đơn vị, do đó không có đủ cơ sở để tổng hợp về nội dung này.

+ “*Các khoản chi sai quy định như chi không đúng dự toán, sai mục đích, sai tiêu chuẩn, sai định mức*” đưa vào hoạt động kinh tế ngầm, kinh tế bất hợp pháp là chưa hợp lý. Các khoản chi NSNN đều phải được lập dự toán, khi chi ngân sách sai bị phát hiện qua kiểm soát chi, thanh tra, kiểm tra thì đều phải được quản lý theo quy định của pháp luật.

+ “*Truy thu từ chi không đúng dự toán*” không phù hợp với định nghĩa của hoạt động kinh tế ngầm. Việc thu hồi, truy thu từ các khoản chi sai chế độ, sai dự toán là một cấu phần trong thu NSNN và có tính hợp pháp, được ghi chép, theo dõi đầy đủ trong NSNN.

+ Bộ Tài chính cho rằng hoạt động chi NSNN đã được KBNN kiểm soát chi; bộ phận tài chính – kế toán của các đơn vị sử dụng NSNN, đơn vị dự toán cấp trên của các đơn vị sử dụng NSNN trực thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương; các Sở Tài chính, Phòng tài chính địa phương kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật về NSNN. Ngoài ra còn nhiệm vụ thanh tra, kiểm toán chi NSNN của Thanh tra tài chính, Kiểm toán Nhà nước.

### 2.1.2 Về danh mục thuộc Hoạt động kinh tế bất hợp pháp:

a. Đối với danh mục thuộc mục 2.10: Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

- Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi danh mục này các nội dung: “*Cho vay với lãi suất ngầm (thấp hơn lãi suất thực tế) do cán bộ tín dụng và đối tượng đi vay thỏa thuận để ăn chênh lệch*”; Đối với hoạt động “*Gian lận thương mại trong lĩnh vực bảo hiểm kinh doanh (quy định trong phụ lục 5, Thông tư số 07/2017/TT-BTC ngày 24/1/2017) bị truy tố hình sự*”. Lý do như sau:

+ Đối với nội dung “*Cho vay với lãi suất ngầm (thấp hơn lãi suất thực tế) do cán bộ tín dụng và đối tượng đi vay thỏa thuận để ăn chênh lệch*”:

Hành vi này chưa thể đưa vào danh sách “hoạt động kinh tế bất hợp pháp”.

Căn cứ: Hiện nay, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã có những công văn chỉ đạo các ngân hàng ngăn chặn hiện tượng vay tiền ở nơi có lãi suất tiền gửi thấp (thường là vay ngoại tệ) để gửi vào nơi có lãi suất tiền gửi cao (hoặc cho vay với lãi suất cao) để ăn chênh lệch, nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào cấm và đưa ra các chế tài xử phạt đối với hành vi này.

Tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: Điều 8



(Những nhu cầu vốn không được cho vay) không đề cập đến trường hợp này; Mặc dù Khoản 3 Điều 7 về điều kiện vay vốn yêu cầu “Có phương án sử dụng vốn khả thi”, nhưng tại Điểm c Khoản 6 Điều 2 lại quy định “Phương án sử dụng vốn là tập hợp các thông tin về việc sử dụng vốn của khách hàng, trong đó phải có các thông tin: Phương án, dự án thực hiện hoạt động kinh doanh (trừ nhu cầu vốn phục vụ đời sống)”, nên khi khách hàng vay vốn khai báo mục đích sử dụng là phục vụ đời sống hay vay tiêu dùng thì không phải giải trình phương án, hoạt động kinh doanh và nhân viên tín dụng cũng không phạm pháp.

+ Đối với hoạt động **“Gian lận thương mại trong lĩnh vực bảo hiểm kinh doanh (quy định trong phụ lục 5, Thông tư số 07/2017/TT-BTC ngày 24/1/2017) bị truy tố hình sự”**: Đề nghị lược bỏ hoạt động này ra khỏi danh mục thuộc trách nhiệm tổng hợp của Bộ Tài chính do đây là hoạt động nằm trong phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật hình sự (bị truy tố hình sự) và ngoài thẩm quyền xử lý và theo dõi của Bộ Tài chính.

- Đề nghị TCTK sửa tên nội dung “*Phát hành, cung ứng, sử dụng và kinh doanh Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác*” sửa thành “*Phát hành, cung ứng, sử dụng và kinh doanh Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác như một phương tiện thanh toán*”. Lý do như sau:

Căn cứ: Khoản 1, Điều 1, Nghị định 80/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP quy định:

“6. Phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong giao dịch thanh toán (sau đây gọi là phương tiện thanh toán), bao gồm: Séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

7. Phương tiện thanh toán không hợp pháp là các phương tiện thanh toán không thuộc quy định tại Khoản 6 Điều này.”

Khoản 2, Điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP bổ sung Khoản 6 Điều 6 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về các hành vi bị cấm:

“6. Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.”

Khoản 6, Điều 26 Nghị định 88/2019/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng:

“6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng, cho phép khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán không đúng quy định của pháp luật trong quá trình cung ứng dịch vụ thanh toán;

b) Cho thuê, cho mượn từ 10 tài khoản thanh toán trở lên;



c) *Làm giả phương tiện thanh toán, lưu giữ, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;*

d) *Phát hành, cung ứng, sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự."*

- Đề nghị TCTK làm rõ cơ sở của việc đưa chỉ tiêu: "*Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán chi chưa được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp phép hoặc chấp thuận*" vào danh mục hoạt động kinh tế bất hợp pháp thuộc danh mục hoạt động kinh tế chưa được quan sát.

b. Đối với danh mục thuộc mục 2.15: Nghệ thuật, vui chơi giải trí: "*đánh bạc, lô đề, cá cược bất hợp pháp*". Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi danh mục nội dung này. Lý do như sau:

Theo chức năng quản lý NN của Bộ Tài chính tại các Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số, Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino, Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, Bộ Tài chính có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xổ số, trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino và đặt cược được cấp phép theo quy định. Do đó, đề nghị không đưa các nội dung về "*đánh bạc, lô đề, cá cược bất hợp pháp*" thuộc trách nhiệm thu thập thông tin, dữ liệu và tổng hợp của Bộ Tài chính.

c. Đối với danh mục thuộc mục 2.20: "*Chi sai quy định như chi không đúng dự toán, sai mục đích, sai tiêu chuẩn, sai định mức bị phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự*". Đề nghị TCTK lược bỏ nội dung này trong dự thảo. Lý do như sau: Căn cứ khái niệm hoạt động kinh tế bất hợp pháp đã nêu tại mục I, đề nghị không đưa nội dung này vào danh mục hoạt động kinh tế bất hợp pháp.

**2.2. Ý kiến tham gia đối với Phụ lục II: Hệ thống chỉ tiêu thống kê nguồn thông tin đầu vào phục vụ đo lường khu vực kinh tế chưa được quan sát theo ngành, lĩnh vực.**

### **2.2.1. Về mục I. Hoạt động kinh tế ngầm:**

a. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 1.8 Vận tải kho bãi (trang 5, 6): Đề nghị TCTK sửa tên chỉ tiêu STT 3 – Trang 6 "*Số lượt vận chuyển hàng hóa, tiền tệ qua biên giới mà không phải là tội phạm bị bắt giữ và xử lý và giá trị hàng hóa, tiền tệ thu được*" thành "*Số vụ sai phạm/vi phạm vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới mà không phải là tội phạm bị bắt giữ và xử lý và giá trị hàng hóa, tiền tệ thu được*". Đồng thời, đề nghị sửa đổi nội dung phân tổ chủ yếu của chỉ này từ "*Loại hàng hóa, tiền tệ và Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*" thành "*Cả nước*" (Bỏ phân tổ theo tỉnh, thành phố do Tổng cục



Hải quan có 35 Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, không phân chia quản lý địa bàn theo 63 tỉnh, thành phố nên không có số liệu báo cáo).

b. Đối với nhóm chỉ tiêu mục 1.6 Xây dựng (Chỉ tiêu STT 2 – trang 4): “Số lượng và giá trị xây dựng giả mạo chứng từ, khối lượng nghiệm thu hoàn thành để rút vốn nhằm chiếm dụng vốn và thuế VAT bị phát hiện”; Nhóm chỉ tiêu mục 1.9 Dịch vụ lưu trú và ăn uống (Chỉ tiêu STT 1 và 2 – trang 6: “Số cơ sở, doanh nghiệp khai doanh thu lưu trú thấp hơn so với thực tế, bị ngành thuế phát hiện và truy thu”; “Số cơ sở, doanh nghiệp khai doanh thu ăn uống thấp hơn sơ với thực tế, bị ngành thuế phát hiện và truy thu”; Nhóm chỉ tiêu tại mục 1.10 Thông tin và Truyền thông (chỉ tiêu STT 1 – trang 7: “Số vụ sai phạm và số tiền thất thu do các sai phạm về in ấn, xuất bản, phát hành bị xử lý hành chính”. Bộ Tài chính (Tổng Cục thuế) đề nghị bỏ khỏi danh sách do không thể cung cấp vì không tách được số liệu về xử lý vi phạm về thuế.

c. Đối với nhóm chỉ tiêu mục 1.17. Thuế (Trang 11):

- Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi dự thảo danh mục đối với các chỉ tiêu STT 1,2,3 (trang 11): “1 – Số đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh và số đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh đang nộp thuế, chỉ tiêu số 2 – Tổng số thuế phát sinh phải nộp, chỉ tiêu số 3 – Tổng số thuế phát sinh đã nộp”. Lý do như sau: Các chỉ tiêu này không liên quan đến các hoạt động nằm trong “Hoạt động kinh tế ngầm”.

- Đối với các chỉ tiêu STT 4,5,6 (trang 12): “chỉ tiêu số 4 – Số vụ vi phạm thuế bị phát hiện và xử phạt, Chỉ tiêu số 5 – Số tiền truy thu thuế do gian lận thuế bị phát hiện, Chỉ tiêu số 6 – Số tiền xử phạt do hành vi vi phạm pháp luật về gian lận thuế”. Đề nghị TCTK lược bỏ phân tổ số liệu theo loại hình kinh tế, qui mô doanh nghiệp, mức độ vi phạm, ngành kinh tế, loại thuế. Lý do như sau: Số liệu được thông kê căn cứ trên các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, theo đó, căn cứ các thông tin trên mẫu Quyết định xử phạt ban hành kèm theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt hành chính về thuế, hóa đơn chỉ có các thông tin liên quan đến hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và số tiền phạt.

d. Đối với nhóm chỉ tiêu mục 1.11. Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm:

- Đề nghị TCTK thay thế các chỉ tiêu – trong lĩnh vực bảo hiểm: chỉ tiêu STT 1, 2, 3, 4 (trang 7,8) thành 2 chỉ tiêu như sau:

+ Chỉ tiêu: “Số vụ và doanh thu phí tương ứng đối với các hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm chưa được cấp phép (quy định tại giấy phép); triển khai các sản phẩm bảo hiểm trước khi được Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc chấp thuận (đối với các sản phẩm DNBH chỉ được triển khai sau khi Bộ Tài chính đã phê chuẩn, chấp thuận); triển khai sản phẩm bảo hiểm trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ”. Phân tổ chủ yếu là “Mức độ



xử phạt (phạt hành chính); Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương"; Kỳ công bố là "Năm"; Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp là "Bộ Tài chính".

+ Chỉ tiêu: "Số vụ và số tiền chi trả hoa hồng bảo hiểm cao hơn mức quy định hoặc trả hoa hồng bảo hiểm không đúng đối tượng, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật". Phân tổ chủ yếu là "Mức độ xử phạt (phạt hành chính); Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương"; Kỳ công bố là "Năm"; Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp là "Bộ Tài chính".

*Lý do như sau:* Căn cứ vào phạm vi quản lý và thẩm quyền xử lý đối với các vi phạm liên quan trong lĩnh vực bảo hiểm của Bộ Tài chính (chỉ quản lý đối với các doanh nghiệp đã được cấp phép hoạt động và số liệu thống kê chỉ được thu thập từ báo cáo của các doanh nghiệp bảo hiểm và trong quá trình quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra... và đã xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền), do vậy Bộ Tài chính xây dựng 02 chỉ tiêu thống kê liên quan đến trách nhiệm của Bộ Tài chính nêu trên để đề xuất thay thế cho các chỉ tiêu trong dự thảo của TCTK.

- Đối với các chỉ tiêu trong lĩnh vực chứng khoán: chỉ tiêu STT 5, 6, 7, 8, 9,10, 11,12 (Trang 8, 9), do quy định tại Điều 37 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK); và Khoản 44 Điều 1 Nghị định 145/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 108/2013/NĐ-CP, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán không chỉ thuộc về UBCKNN, mà còn thuộc về các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định về Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, phạm vi dữ liệu sẽ rộng hơn. Bộ Tài chính (UBCKNN) chỉ cung cấp các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của UBCKNN. Bên cạnh đó, việc xác định "giá trị" thực hiện của các hoạt động trong thực tế còn khó khăn, Bộ Tài chính đề nghị TCTK chỉnh sửa tên chỉ tiêu, loại bỏ chỉ tiêu khỏi danh mục như sau:

+ Chỉ tiêu STT 5: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ không đúng với phương án đã đăng ký hoặc phương án đã được chấp thuận; chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật". Phân tổ chủ yếu: Sửa thành Hình thức xử phạt (phạt hành chính)

+ Chỉ tiêu STT 6: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ chứng nhận việc chuyển nhượng chứng khoán chào bán riêng lẻ trong thời gian hạn chế chuyển nhượng hoặc trong trường hợp pháp luật quy định không được chuyển nhượng". Phân tổ chủ yếu: Đề nghị sửa thành Hình thức xử phạt (phạt hành chính).

+ Đề nghị loại bỏ khỏi dự thảo danh mục chỉ tiêu STT 7: "Số vụ và giá trị mua, bán cổ phiếu khi pháp luật chưa cho phép", do chỉ tiêu này do không có chế tài thực hiện.



+ Chỉ tiêu STT 8: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khi chưa được UBCKNN cấp giấy phép; hoạt động kinh doanh hoặc cung cấp các dịch vụ chứng khoán hoặc dịch vụ khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN hoặc khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoạt động sai mục đích hoặc không đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận". Phân tổ chủ yếu: Đề nghị sửa thành Hình thức xử phạt (phạt hành chính).

+ Chỉ tiêu STT 9: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng, thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính không đúng quy định pháp luật; thực hiện hành vi bị cấm trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính". Phân tổ chủ yếu: Đề nghị sửa thành Hình thức xử phạt (phạt hành chính).

+ Chỉ tiêu STT 10: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trái quy định pháp luật". Phân tổ chủ yếu: Sửa thành Hình thức xử phạt (phạt hành chính).

+ Chỉ tiêu STT 11: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận hoặc thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch.". Phân tổ chủ yếu: Sửa thành Hình thức xử phạt (phạt hành chính).

+ Chỉ tiêu 12: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ về hạn chế vay nợ hoặc về hạn chế cho vay không đúng quy định pháp luật". Phân tổ chủ yếu: Sửa thành Hình thức xử phạt (phạt hành chính).

e. Đối với nhóm chỉ tiêu mục 1.18. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu (trang 13): Đề nghị TCTK sửa tên các chỉ tiêu như sau:

+ Chỉ tiêu STT 2: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Số vụ sai phạm/vi phạm và trị giá hàng hóa của các vụ sai phạm/vi phạm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu bị phát hiện và bắt giữ". Phân tổ chủ yếu đề nghị sửa thành "Cả nước".

+ Chỉ tiêu STT 3: Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành "Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khai báo khác với thực tế được Tổng cục Hải quan phát hiện qua công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra, phân tích, phân loại". Phân tổ chủ yếu đề nghị sửa thành "Cả nước".

g. Đối với nhóm chỉ tiêu mục 1.19 Hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN):

- Đề nghị TCTK loại bỏ khỏi dự thảo danh mục các chỉ tiêu sau:

+ Chỉ tiêu STT 1: "Tỷ lệ thu ngoài NSNN so với tổng các khoản thu từ NSNN và ngoài NSNN của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp".

+ Chỉ tiêu STT 2: "Giá trị các khoản thu ngoài ngân sách không được ghi chép, báo cáo đã bị phát hiện trong năm"



+ Chỉ tiêu STT 3: “*Tỷ lệ chi thường xuyên theo lĩnh vực chi so với tổng chi thường xuyên*”

+ Chỉ tiêu STT 9: *Chi NSNN cho một số đối tượng (cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài; du học sinh, nghiên cứu sinh của Việt Nam tại nước ngoài; Đại sứ quán, Lãnh sự quán của Việt Nam tại nước ngoài..) và giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.*

Lý do như sau:

+ Các khoản thu ngoài NSNN hiện nay của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo chế độ, chính sách hiện hành nên không thuộc phạm vi thu NSNN chưa được quan sát.

+ Số liệu về các khoản thu ngoài ngân sách đều đã được ghi chép, báo cáo (trên hệ thống TABMIS hoặc Báo cáo tài chính nhà nước), do đó không phù hợp với khái niệm hoạt động kinh tế ngầm (là hoạt động kinh tế hợp pháp, nhưng bị giấu diếm một cách có chủ ý). Đối với số thu ngoài ngân sách không được ghi chép, báo cáo, KBNN không có cơ sở để thống kê.

+ Hằng năm, Bộ Tài chính đều trình Bộ báo cáo Chính phủ báo cáo Quốc hội các báo cáo tài chính ngân sách, báo cáo phân bổ dự toán; trong đó có dự toán chi thường xuyên theo lĩnh vực cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nên không thuộc phạm vi chi NSNN chưa được quan sát.

+ Các khoản chi cho các đối tượng (cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài; du học sinh, nghiên cứu sinh của Việt Nam tại nước ngoài; Đại sứ quán, Lãnh sự quán của Việt Nam tại nước ngoài.... Theo quy định tại Khoản 8 Điều 29 Luật NSNN thì: “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính – ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật*”. Hơn nữa các khoản chi cho các đối tượng này đều được bố trí trong dự toán hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương theo định mức, chế độ quy định (như Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 về quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do NSNN đảm bảo; Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; Thông tư 07/2020/TT-BTC ngày 03/02/2020 quy định chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài)... nên không thuộc nội dung chi ngân sách sai quy định chưa được quan sát.

- Đề nghị TCTK sửa đổi tên các chỉ tiêu STT 4,5,6,7, 8 (trang 14-15) như sau:

+ Chỉ tiêu STT 4 (*Số vụ vi phạm chi sai NSNN bị phát hiện*): Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành “*Số đơn vị/tổ chức vi phạm bị xử phạt VPHC do chi sai NSNN bị phát hiện qua hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm soát chi NSNN qua KBNN*” cho phù hợp.



+ Chỉ tiêu STT 5 (*Tổng số tiền chi sai NSNN bị phát hiện*): Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành “*Tổng số tiền chi sai từ nguồn kinh phí NSNN bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra*”.

+ Chỉ tiêu STT 6 (*Số tiền phạt do vi phạm chi sai quy định (như chi không đúng dự toán, chi sai mục đích, sai tiêu chuẩn, sai định mức)*): Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành “*Số tiền phạt vi phạm hành chính đối với các khoản thu hồi qua thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KBNN (như thu hồi NSNN về các khoản thuế, các khoản chi không đúng chế độ, chi không đúng dự toán, chi sai mục đích, sai tiêu chuẩn, sai định mức, số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KBNN theo quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ)*”

+ Chỉ tiêu STT 7 (*Tỷ lệ chi NSNN sai quy định so với Tổng chi NSNN*): Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành “*Tỷ lệ số tiền chi NSNN sai quy định được phát hiện qua hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm soát chi NSNN qua KBNN so với tổng số chi NSNN*”.

+ Chỉ tiêu STT 8 (*Giá trị TSCĐ và hao mòn TSCĐ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp*): Đề nghị sửa tên chỉ tiêu thành “*Nguyên giá TSCĐ và hao mòn/khấu hao TSCĐ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*”. Về phân tổ chủ yếu đề nghị sửa thành “*Loại tài sản: Đất, nhà, ô tô, tài sản cố định khác; Lĩnh vực: Quản lý tài sản công; Cả nước; Bộ, ngành và tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương*”.

### **2.2.2. Về mục II. Kinh tế bất hợp pháp**

a.. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 2.8 Vận tải kho bãi (trang 21):

- Đề nghị TCTK loại bỏ khỏi dự thảo danh mục chỉ tiêu STT 4: “*Số lượng bãi lưu hàng không có giấy phép*”. Lý do như sau:

+ Thứ nhất, phạm vi yêu cầu của chỉ tiêu không nói rõ là bãi lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu chịu sự giám sát hải quan hay là bãi lưu giữ hàng hóa thông thường trong lĩnh vực vận tải mà chỉ nêu chung chung (ví dụ các nhà xe nội địa cũng có các bãi lưu giữ hàng hóa);

+ Thứ 2, cơ quan hải quan chỉ có trách nhiệm quản lý, giám sát đối với các kho bãi lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu do cơ quan hải quan cấp phép và các kho bãi, địa điểm này đã được lập danh sách và công khai trên website của Hải quan Việt Nam. Theo đó, đối với các kho bãi nằm ngoài danh sách đã được công nhận thì là các kho bãi bất hợp pháp và cần xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Ngoài ra, hiện nay, việc khai báo địa điểm lưu giữ hàng hóa là chỉ tiêu bắt buộc phải khai báo trên tờ khai hải quan, Doanh nghiệp kinh doanh vận tải không được phép đưa hàng hóa xuất nhập khẩu vào các bãi không đúng với khai báo hải quan và sẽ phải chịu xử phạt theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc giao cơ quan hải quan phải có trách nhiệm thu thập, tổng hợp, thống kê các bãi lưu hàng không có giấy phép là không cần thiết.



b. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 2.17 Thuế (trang 25): Đối với chỉ tiêu STT 1: “*Số vụ truy thu thuế do gian lận thuế bị phát hiện Ghi chú: không bao gồm các vi phạm về thủ tục hành chính của ngành, các vi phạm hành chính không liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh*”: Đề nghị chỉ quy định các quan Công an cung cấp do các trường hợp vi phạm đến mức xử lý theo pháp luật hình sự, cơ quan thuế chuyển hồ sơ cho cơ quan công an để xử lý theo pháp luật hình sự, cơ quan thuế không thực hiện truy thu, xử phạt theo pháp luật thuế

c. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 2.18 Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu (trang 25, 26): Đối với chỉ tiêu STT 1: “*Số vụ gian lận thương mại trong lĩnh vực XNK (quy định trong Phụ lục 1, Thông tư số 07/2017/TT-BTC ngày 24/1/2017) bị truy tố hình sự*”. Đề nghị TCTK sửa phân tổ chủ yếu thành “*Cả nước*” (Bỏ phân tổ theo tỉnh, thành phố do Tổng cục Hải quan có 35 Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, không phân chia quản lý địa bàn theo 63 tỉnh, thành phố nên không có số liệu báo cáo); Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp là “*Bộ Công thương*” đề nghị sửa thành “*Tổng cục Hải quan*”.

d. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 2.21. Các chỉ tiêu khác liên quan (trang 28): Đối với chỉ tiêu STT 5: “*Số vụ giao dịch/buôn bán và giá trị hàng hóa giao dịch/buôn bán sai phạm của cư dân biên giới bị phát hiện và bắt giữ*”. Đề nghị TCTK sửa lại các thông tin về chỉ tiêu này như sau: “*Số vụ giao dịch/buôn bán và trị giá hàng hóa giao dịch/buôn bán sai phạm của cư dân biên giới bị phát hiện và bắt giữ*”. Phân tổ chủ yếu sửa thành: *Cả nước* (và làm rõ khái niệm “*phân tổ kép*”). Đối với chỉ tiêu này, cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp gồm Tổng cục Hải quan và Bộ đội Biên phòng. Theo quy định về địa bàn kiểm soát hải quan thường là những cửa khẩu lớn, mà biên giới còn có đường mòn, lối mở. Hoạt động sai phạm chủ yếu diễn ra ở các đường mòn, lối mở ở biên giới. Do vậy đề nghị sửa lại cơ quan chịu trách nhiệm thu thập là Bộ đội Biên phòng. Tổng cục Hải quan chỉ báo cáo đối với phần kiểm soát của cơ quan Hải quan.

### 2.2.3. Về mục III. Hoạt động kinh tế phi chính thức chưa được quan sát

- Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 3.12 Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu (trang 30): Đối với chỉ tiêu STT 1: “*Giá trị hoạt động mua bán hàng hóa của cư dân biên giới phục vụ cho đời sống, sản xuất dưới 2 triệu đồng/người/ngày/1 lượt và không quá 4 lượt 1 tháng*”. Đề nghị TCTK sửa đổi tên chỉ tiêu thành “*Trị giá hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới phục vụ cho đời sống, sản xuất dưới 2 triệu đồng/người/ngày/1 lượt và không quá 4 lượt 1 tháng*”. Phân tổ chủ yếu sửa thành: “*Danh mục hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới do Bộ Công Thương ban hành*”. Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp: “*Tổng cục Hải quan*” thay vì là “*Bộ Công thương*” như dự thảo.

### 2.2.4. Về mục V. Hoạt động bị bỏ sót trong các Chương trình thu thập dữ liệu cơ bản



a. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 5.5 Hoạt động kinh doanh bất động sản (trang 34): Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi dự thảo danh mục chỉ tiêu STT 1: “*Tỷ lệ số lượng và giá trị bất động sản giao dịch qua sàn so với Tổng số và tổng giá trị bất động sản được giao dịch*”. Do nội dung này không thuộc phạm vi quản lý thuế của cơ quan thuế nên Tổng cục Thuế không thể cung cấp số liệu.

b. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 5.6 (trang 35): Chỉ tiêu STT 3 “*Tổng chi thường xuyên lĩnh vực quốc phòng*” và chỉ tiêu STT 4 “*Tổng chi thường xuyên lĩnh vực an ninh*”. Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi dự thảo danh mục hai chỉ tiêu STT 3 “*Tổng chi thường xuyên lĩnh vực quốc phòng*” và chỉ tiêu STT 4 “*Tổng chi thường xuyên lĩnh vực an ninh*”. Do Tổng chi thường xuyên lĩnh vực quốc phòng/an ninh, phân tổ theo cả nước và Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo quy định hiện hành đây là số liệu có độ mật, Bộ Tài chính không cung cấp.

c. Đối với nhóm chỉ tiêu tại mục 5.8 Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu (trang 35):

- Đề nghị TCTK lược bỏ khỏi dự thảo danh mục chỉ tiêu STT 1: “*Giá trị hàng hóa xuất, nhập khẩu là vũ khí, tài khí*”. Do Tổng cục Hải quan không có thông tin này do hàng hóa là vũ khí, tài khí thuộc danh mục bí mật của nhà nước và không thực hiện qua tờ khai hải quan.

- Đối với chỉ tiêu STT 2: “*Giá trị các giao dịch thuộc phạm vi thống kê bị bỏ sót*”. Đề nghị TCTK sửa tên chỉ tiêu thành “*Trị giá các giao dịch thuộc phạm vi thống kê bị bỏ sót*”.

Để đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện, đề nghị Tổng cục Thống kê nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, đảm bảo bám sát các nội dung trong Luật Thống kê năm 2015, phù hợp với quy định tại các luật chuyên ngành, trường hợp chưa tiếp thu cần hợp thống nhất giữa các bên trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính đề nghị Tổng cục Thống kê tổng hợp./. *HT*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ NSNN; Vụ TCNH; Cục QLBH;  
Vụ HCSN; Cục QLCS; TTr; Vụ I
- UBCKNN, TCT, KBNN; TCHQ;
- Lưu: VT, THPT. (4 bản) *HT*

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC TIN  
HỌC VÀ THỐNG KÊ TÀI CHÍNH  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



★ Hoàng Xuân Nam



